TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng
Ông Nguyễn Quốc Doanh

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025 đối với:

**** Bị cáo:*** **Lê Văn Đ**; sinh năm 1965; HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1971; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024 đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng**: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 29/12/2024, tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp cùng Công an xã T đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối tượng Lê Văn Đ, sinh năm 1965, có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T đang cất giấu trên người chất dạng tinh thể màu trắng nghi là

ma túy. Thu giữ từ túi quần phía trước bên phải của Đưa một túi nilon màu trắng hình chữ nhật, kích thước (3x4)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Đưa đã khai nhận chất tinh thể màu trắng nói trên là ma tuý đá, Đưa mua về để sử dụng. Lực lượng CSĐT Công an huyện V đã tiến hành niêm phong gói nilon nêu trên trong phong bì ghi ký hiệu M.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đưa tại thôn H, xã T và đưa Lê Văn Đ đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định Đưa dương tính với ma tuý loại AMP và MET. Cũng trong ngày 29/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với chất đã thu giữ của Đưa trong niêm phong ghi ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 806/KL-KTHS(MT) ngày 01/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi kí hiệu M có khối lượng là 0,572g ma tuý, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, cơ quan chức năng đã hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 806/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,554g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã khai nhận thường xuyên sử dụng ma tuý loại Methamphetamine (thường gọi là ma tuý đá) từ đầu năm 2024. Qua các mối quan hệ xã hội, Đưa biết khu vực đường Đ thuộc thôn P, xã T có người bán ma tuý đá. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, Đ đã đi bộ từ nhà đến khu vực nhà văn hoá thôn P để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến đường Đ thuộc thôn P, Đưa gặp 01 nam thanh niên không rõ lai lịch có biểu hiện là người bán ma tuý. Đưa đã hỏi mua của người này 500.000 đồng tiền ma tuý đá. Sau khi giao dịch hoàn tất, Đưa cất túi ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải của mình đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi được khoảng 30m thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, Đ còn khai trước khi bị bắt khoảng vài ngày, đã được 01 bạn nghiện (không nhớ là ai) cho ma tuý đá để sử dụng (nhưng không nhớ vị trí cụ thể) bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể.

Đối với nam thanh niên đã bán trái phép chất ma túy cho Đ vào ngày 29/12/2024, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSVG ngày 24/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu tại bản Cáo Trạng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn

Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 806/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,554 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 29/12/2024, tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn Đ đang cất giữ trái phép tại túi quần phía trước bên phải mà Đ đang mặc 0,572g ma tuý, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp cùng với Công an xã T bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn

Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngoài hành vi phạm tội này, bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tránh xa ma túy, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 806/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,554 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/12/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 806/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,554 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ THOA